

Bản án số: 105/2020/DS-ST
Ngày 15 - 9 - 2020
V/v tranh hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 323/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 393/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Q, sinh năm 1954; cư trú tại: Số 224A, Lê Hồng Phong, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Nguyễn Hồng Luông, sinh năm 1957; cư trú tại: Số 224A, Lê Hồng Phong, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Việt Q, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp TLB, xã TAKN, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lê Tuyết P, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp TLB, xã TAKN, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Hồng L thống nhất trình bày:

Ngày 15/6/2016a, ông Q, bà P có vay của ông bà 20.000.000đ để làm ruộng tôm, lãi suất 02 bên thỏa thuận 800.000đ/tháng, trả lãi hàng tháng, thỏa thuận khi nào ông bà có nhu cầu sử dụng sẽ thông báo cho ông Q, bà P trước, sau khi vay bị đơn có đóng 4.000.000đ tiền lãi. Từ khi vay đến nay, ông bà đã

nhiều lần yêu cầu ông Q, bà P trả số tiền vốn nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay ông bà yêu cầu ông Q, bà P trả tổng số tiền 32.000.000đ. Trong đó tiền vốn là 20.000.000đ, tiền lãi 12.000.000đ (đã trừ 4.000.000đ tiền lãi đã trả trước đó).

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Việt Q, bà Lê Tuyết P nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt Q, bà Lê Tuyết P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q, bà P là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ gốc: Theo biên nhận ngày 15/6/2016 al thể hiện ông Q, bà P có vay của ông Q, bà L 20.000.000đ, lãi suất 800.000đ/tháng, trả lãi hàng tháng và theo nguyên đơn xác định ông Q, bà P vẫn còn nợ số tiền vốn 20.000.000đ. Đối với ông Q, bà P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Q, bà P có vay và hiện tại còn nợ ông Q, bà L 20.000.000đ.

[2.2] Về số tiền lãi, xét thấy: Ông Q, bà L yêu ông Q, bà P trả số tiền lãi 12.000.000đ (sau khi đã trừ 4.000.000đ tiền lãi đã đóng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà L. Buộc ông Q, bà P trả cho ông Q, bà L số tiền nợ 32.000.000đ (trong đó số tiền vốn 20.000.000đ, số tiền lãi 12.000.000đ).

[3] Về án phí dân sự: Ông Q, bà L không phải chịu. Ông Q, bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Hồng L. Buộc ông Nguyễn Việt Q và bà Lê Tuyết P trả cho ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Hồng L số tiền nợ 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Việt Q và bà Lê Tuyết P chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông Q, bà P còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Hồng L không phải chịu. Ông Nguyễn Việt Q và bà Lê Tuyết P phải chịu 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Hồng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Việt Q và bà Lê Tuyết P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng